

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 44/2024/HS-PT

Ngày 27 - 6 - 2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

-Thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Hải.

Các Thẩm phán: Ông Phạm Hùng Long và ông Nguyễn Đức Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Huy Anh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 45/2024/HS-PT ngày 06 tháng 5 năm 2024, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 36/2024/HS-ST ngày 27/3/2024 của Tòa án nhân dân thị xã DT, tỉnh Hà Nam.

- Bị cáo có kháng cáo: **Nguyễn Hồng N**, sinh năm 1998 tại tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: Tổ dân phố H, phường TN, thị xã DT, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đoàn thể: Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam (đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng); con ông Nguyễn Văn Đ và bà Trương Thị H; có vợ là Hoàng Thị L, chưa có con; tiền án, tiền sự: không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14/9/2023 đến nay; có mặt.

- Bị hại không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị: Anh Nguyễn Ngọc T; địa chỉ: Tổ dân phố N, phường TN, thị xã DT, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị:

+ Anh Nguyễn Duy K, sinh năm 1998.

+ Anh Đỗ Minh C, sinh năm 1997.

+ Anh Phạm Văn T, sinh năm 1998.

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố H, phường TN, thị xã DT, tỉnh Hà Nam.

+ Anh Trương Văn T, sinh năm 1999.

+ Ông Nguyễn Ngọc C, sinh năm 1961.

+ Anh Nguyễn Đại D, sinh năm 1990.

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố N, phường TN, thị xã DT, tỉnh Hà Nam.

Tất cả người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt.

- *Người làm chứng*: Anh Bùi Đức T, sinh năm 1984; anh Bùi Đức T, sinh năm 1991; anh Đặng Văn C, sinh năm 1986; chị Nguyễn Thị Lan A, sinh năm 1992; đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 50 phút ngày 08/05/2023, Nguyễn Duy K, Đỗ Minh C, Phạm Văn T và Nguyễn Hồng N, đều trú tại tổ dân phố H, phường TN, thị xã DT, tỉnh Hà Nam cùng nhau ngồi uống bia tại quán Lan Quán thuộc tổ dân phố N, phường TN, thị xã DT, tỉnh Hà Nam. Nguyễn Ngọc T và Trương Văn T cũng ngồi uống bia tại bàn bên cạnh. Do trước đó K có nợ tiền của T nên khi ngồi nói chuyện, T yêu cầu K trả tiền nhưng K không trả vì cho rằng việc nợ nần đã giải quyết xong nên xảy ra mâu thuẫn cãi nhau rồi T cầm cốc bia thủy tinh ném về phía bàn của K nhưng không trúng ai. Sau đó, K cùng Th, N và C đi sang bàn của T và Th để nói chuyện. Thấy vậy, anh Bùi Đức T, sinh năm 1984, trú tại Tổ dân phố H, phường TN, thị xã DT, tỉnh Hà Nam đang ngồi ở bàn khác sang can ngăn. Nhóm của T và K tiếp tục cãi chửi nhau. Sau đó, K lao vào dùng tay chân đánh nhau với T rồi K và T kéo nhau ra trước cửa quán đánh nhau. Lúc này, Th cầm cốc bia thủy tinh ở trên mặt bàn chửi bới nhóm của K thì được C dùng tay giữ và giật cốc bia ra. C ôm Th đẩy Th ra mục đích để can ngăn. N cầm cốc bia thủy tinh ở trên mặt bàn ném về phía Th nhưng không trúng, sau đó N tiếp tục cầm cốc bia thủy tinh ném trúng đầu của Th rồi lao vào dùng tay đánh Th. Th vùng ra rồi chạy vào trong bếp của quán lấy dao thì được anh Nguyễn Đại D là chủ quán can ngăn nên mọi người đi về.

Nguyễn Ngọc T bị thương ở vùng đầu, được đưa đi điều trị tại Bệnh viện Đa khoa Hà Nội – Đống Văn, đến ngày 15/5/2023 thì ra viện.

Vật chứng thu giữ: Thu tại hiện trường 05 mảnh cốc bia bằng thủy tinh; 01 đĩa DVD bên trong lưu giữ 01 đoạn video chứa nội dung vụ án.

Ngày 02/9/2023, anh Nguyễn Ngọc T có đơn đề nghị khởi tố vụ án, khởi tố can đối với những người gây thương tích cho mình.

Tại bản Kết luận giám định số 203/KLTTCT TTPY ngày 05/6/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Hà Nam kết luận: Sẹo trung bình đỉnh trái, không ảnh hưởng chức năng. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Ngọc T tại thời điểm giám định là 02%. Thương tích do vật có cạnh tác động trực tiếp gây nên.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 36/2024/HS-ST ngày 27/3/2024 của Tòa án nhân dân thị xã DT, tỉnh Hà Nam quyết định:

Căn cứ điểm a, i khoản 1 Điều 134; các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hồng N phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng N 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Hồng N phải bồi thường thiệt hại sức khỏe cho bị hại Nguyễn Ngọc T tổng số tiền còn lại là 16.591.436 đồng.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Hồng N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 829.572 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng và quyền kháng cáo.

Ngày 29/3/2024, bị cáo Nguyễn Hồng N kháng cáo toàn bộ bản án. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Hồng N xác định bị hại có đơn xin rút yêu cầu khởi tố nên rút toàn bộ yêu cầu kháng cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết đơn rút yêu cầu khởi tố của bị hại theo quy định của pháp luật.

Ngày 28/3/2024, bị hại Nguyễn Ngọc T có đơn xin rút yêu cầu khởi tố vụ án hình sự và miễn trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Nguyễn Hồng N vì giữa bị hại và bị cáo đã tự hòa giải và thống nhất được với nhau về việc bồi thường thiệt hại.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 155, Điều 355 Bộ luật tố tụng, huỷ Bản án sơ thẩm số 36/2024/HS-ST ngày 27/3/2024 của Tòa án nhân dân thị xã DT, tỉnh Hà Nam và đình chỉ vụ án.

Bị cáo Nguyễn Hồng N nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam; đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng vắng mặt nhưng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Căn cứ Điều 351 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hồng N trong thời hạn luật định, nội dung đảm bảo đúng theo quy định khoản 2 Điều 332 của Bộ luật Tố tụng hình sự và tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo rút toàn bộ kháng cáo là quyền của bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 342 Bộ luật Tố tụng hình sự nên được Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

[2] Xét đơn xin rút yêu cầu khởi tố và miễn trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Nguyễn Hồng N của bị hại Nguyễn Ngọc T: Xét thấy, bị cáo Nguyễn Hồng N bị Tòa án nhân dân thị xã DT tuyên bố phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự nên thuộc trường hợp khởi tố vụ án hình sự theo yêu cầu của bị hại quy định tại khoản 1 Điều 155 Bộ luật tố tụng hình sự. Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 28 tháng 3 năm 2024, bị hại Nguyễn Ngọc T có đơn xin rút yêu cầu khởi tố đối với Nguyễn Hồng N. Việc rút yêu cầu khởi tố của bị hại là tự nguyện. Vì vậy, căn cứ khoản 2 và khoản 3 Điều 155 Bộ luật tố tụng, Hội đồng xét xử hủy Bản án sơ thẩm số 36/2024/HS-ST ngày 27/3/2024 của Tòa án nhân dân thị xã DT và đình chỉ vụ án; bị hại Nguyễn Ngọc T không có quyền yêu cầu khởi tố lại vụ án.

Bản án sơ thẩm bị hủy do bị hại rút yêu cầu khởi tố nên Tòa án cấp sơ thẩm không có lỗi.

[3] Về việc rút toàn bộ yêu cầu kháng cáo của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm: Xét thấy, việc rút yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hồng N là tự nguyện, theo quy định tại Điều 348 Bộ luật tố tụng hình sự thì Hội đồng xét xử sẽ đình chỉ xét xử phúc thẩm. Tuy nhiên, do hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ vụ án nên Hội đồng xét xử không phải đình chỉ xét xử phúc thẩm.

[4] Về xử lý vật chứng: Cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ vụ án nên Hội đồng xét xử vẫn phải xem xét, xử lý theo quy định tại Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Xét thấy, 01 đĩa DVD chứa các dữ liệu liên quan đến diễn biến sự việc, vì vậy tiếp tục lưu hồ sơ vụ án; đối với hộp niêm phong ký hiệu QT02 bên trong có 05 mảnh thủy tinh không có giá trị, tịch thu tiêu hủy.

[5] Về án phí:

Về án phí sơ thẩm: Cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ vụ án

nên Hội đồng xét xử vẫn phải xem xét, quyết định. Do bản án sơ thẩm tuyên bố bị cáo phạm tội và phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bị hại nên bị cáo Nguyễn Hồng N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm như bản án sơ thẩm đã quyết định.

Về án phí phúc thẩm: Bản án sơ thẩm bị hủy nên bị cáo Nguyễn Hồng N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm f khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 2 và khoản 3 Điều 155; điểm d khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự.

Hủy Bản án hình sự sơ thẩm số 36/2024/HS-ST ngày 27/3/2024 của Tòa án nhân dân thị xã DT, tỉnh Hà Nam.

Đình chỉ vụ án hình sự đối với bị cáo Nguyễn Hồng N, sinh năm 1998 tại tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: Tổ dân phố H, phường TN, thị xã DT, tỉnh Hà Nam; bị Tòa án nhân dân thị xã DT, tỉnh Hà Nam tuyên bố phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Lưu hồ sơ vụ án 01 đĩa DVD.

Tịch thu tiêu hủy 01 hộp niêm phong ký hiệu QT02 bên trong có 05 mảnh thủy tinh.

(Tình trạng vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 30 tháng 01 năm 2024 giữa Công an thị xã DT và Chi cục thi hành án dân sự thị xã DT).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Hồng N phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 829.500 đồng (Tám trăm hai mươi chín nghìn năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Án phí hình sự phúc thẩm bị cáo Nguyễn Hồng N không phải chịu.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Hà Nam;
- Phòng KTNV và THA Tòa án tỉnh Hà Nam;
- TAND thị xã DT;
- VKSND thị xã DT;
- Công an thị xã DT;
- Chi cục THADS thị xã DT;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thanh Hải